

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HS-ST

Ngày 09 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm **nhân dân**:*

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Ông Lê Hồng Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/TLST - HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/HSST-QĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lưu Danh T, sinh năm 1975 tại Hà Nam; Nơi cư trú: tổ dân phố QA, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Danh T1, sinh năm 1950 và bà Hoàng Thị T2 (tức Thụy), sinh năm 1951; vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1978; con: có hai con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 10/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Bị hại:** Bà Lữ Thị T3, sinh năm 1950; Trú tại: tổ dân phố MN, phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (Đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Lữ Đức H, sinh năm 1971; địa chỉ: tổ dân phố MN, phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2. Ông Lữ Duy H1, sinh năm 1966; địa chỉ: tổ dân phố MN, phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

3. Bà Lữ Thị D, sinh năm 1962; địa chỉ: tổ dân phố MN, phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

4. Bà Lữ Thị T4, sinh năm 1954; địa chỉ: tổ dân phố MT, phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

5. Bà Lữ Thị T5, sinh năm 1947; địa chỉ: khu phố 1, huyện YT, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

6. Bà Lữ Thị K, sinh năm 1956; địa chỉ: tổ 7, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lưu Phú Gi, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ dân phố QA, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2. Anh Lưu Danh T6, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ dân phố QA, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

3. Chị Vũ Thị L1, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ dân phố MN, phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

4. Chị Lữ Thị T7, sinh năm 1990; địa chỉ: khu 4, xã TT, huyện TT1, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 29/9/2017, Lưu Danh T (không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 90H7-8779 đi sang cầu LC (hướng từ phường LH ra đường Lê Duẩn) đến tổ dân phố MN, phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam thì T điều khiển xe mô tô rẽ phải vào đường gom ở chân cầu có biển báo hiệu P102 “Cấm đi ngược chiều” (hướng từ phía đường Lê Duẩn đến đường THĐ). Khi đi trên đường gom chân cầu, T nhìn thấy bà Lữ Thị T3 đang đi bộ phía trước cùng chiều. Khi bà T3 đi sang đường (từ phải qua trái) theo chiều đi, T không kịp xử lý đã điều khiển xe mô tô BKS 90H7-8779 đâm vào bà T3, làm bà T3 bị ngã ra đường bất tỉnh, xe mô tô BKS 90H7-8779 bị đổ nghiêng sang trái. Sau đó T đưa bà T3 vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam cấp cứu, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bà T3 tử vong.

Vật chứng đã thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 90H7-8779, 01 tay nắm xe mô tô bằng cao su màu đen, 01 pha đèn trước xe mô tô bằng nhựa, 01 đăng ký mô tô, xe máy và 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Lưu Danh T.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính):**

Đoạn đường xảy ra tai nạn tại đường gom đi theo từ đường Trần Hưng Đạo ra đường Lê Duẩn (đường gom này bên phải cầu LC theo hướng ra đường Lê Duẩn) thuộc tổ dân phố MN, phường LC, thành phố Phủ Lý. Đoạn đường này thẳng được trải nhựa áp phan phẳng, khô ráo, không có chướng ngại vật, mặt

đường được chia thành hai làn đường bằng vạch kẻ đứt nét màu trắng rộng 0m15, làn đường thứ nhất rộng 03m08, làn đường thứ hai rộng 03m10. Tiếp giáp bên trái làn đường thứ nhất là lề đường cứng rộng 0m20. Tiếp giáp bên phải làn đường thứ hai là rãnh thoát nước bằng bê tông rộng 0m33, tiếp giáp là vỉa hè. Ngang tại vị trí tai nạn giao thông bên phải đường gom có lối đi vào nhà văn hóa MN, đường liên tổ và đường ra Ủy ban nhân dân phường LC. Cuối đường gom này đặt biển báo hiệu P.102 “Cấm đi ngược chiều”.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy mép ngoài tường rào (trùng mép đất) phía đường Lê Duẩn của nhà văn hóa MN thuộc phường LC, thành phố Phủ Lý làm mốc. Lấy mép bên phải đường gom tiếp giáp với lề đường cứng làm đường chuẩn.

Vết cày dài 0m50 rộng 0m 30 ký hiệu (1) trên làn đường thứ nhất của đường gom, vết có hướng từ đường Lê Duẩn về phía đường Trần Hưng Đạo, bề mặt vết bám chất màu đen. Đầu vết (1) cách mốc là 02m23 về phía đường Trần Hưng Đạo và cách đường chuẩn là 01m39. Cuối vết cách mốc là 02m73 và cách đường chuẩn là 01m35.

Diện vết cày ký hiệu (2) dài 02m25, rộng 0m93 trên làn đường thứ nhất, vết có hướng từ đường Lê Duẩn ra đường Trần Hưng Đạo. Đầu vết (2) cách đầu vết (1) 0m70 về phía đường Trần Hưng Đạo và cách đường chuẩn là 01m21. Cuối vết (2) cách đầu vết (1) là 03m90 về phía đường Trần Hưng Đạo, điểm xa nhất cách đường chuẩn 02m04.

Diện nhựa kích thước (3,54 x 1,70) ký hiệu là (3) rải rác trên mặt đường, tâm diện nhựa cách đầu vết (1) là 02m30 về phía đường Trần Hưng Đạo và cách đường chuẩn là 02m01; diện máu kích thước (0,045 x 0,035)m trên vạch giới hạn, mép phần đường xe chạy ở bên trái đường, tâm diện máu cách đầu vết (1) là 02m50 về phía đường Trần Hưng Đạo và cách đường chuẩn là 0m06.

* Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 90H7-8779 (những dấu vết chính):

Đầu bên trái của chắn bùn trước có vết mài sạt trên diện (1,5 x 0,8)cm hướng từ trước về sau; mặt ngoài đầu ốc trục trước bên trái có vết mài sạt bám dính chất màu trắng kích thước (0,8 x 0,3)cm; mặt ngoài đầu phía dưới của giảm sóc trước bên trái có vết mài sạt bám dính chất màu trắng kích thước (0,8 x 0,6)cm.

Cạnh trước của ốp nhựa đầu xe bên trái có vết mài sạt kích thước (2 x 1)cm; đầu trục kim loại của đế chân chính bên trái có vết mài sạt bám dính chất bột màu trắng trên diện (1,4 x 1,2)cm; rải rác toàn bộ mặt ngoài tay nắm sau bên trái có vết sạt trên diện (2,6 x 2)cm.

* Kết quả giám định pháp y về tử thi:

Ngày 29/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định số 149/QĐ trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lữ Thị T3. Song gia đình nạn nhân T3 kiên quyết từ chối khám nghiệm tử thi.

Ngày 13/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định số 181/QĐ trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lữ Thị T3 qua hồ sơ bệnh án.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 34/17/GĐPY-HS ngày 22/11/2017 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Do không khám nghiệm pháp y tử thi nên không có cơ sở xác định chính xác nguyên nhân tử vong. Tuy nhiên, căn cứ vào hồ sơ tài liệu gửi đến có thể nhận định nguyên nhân tử vong của bà Lữ Thị T3 là chấn thương sọ não nặng.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS-PL ngày 30/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lưu Danh T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Danh T 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng; về trách nhiệm dân sự các bên đã tự nguyện bồi thường xong và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Lưu Danh T 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 90H7-8779, 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy và 01 (một) chứng minh thư nhân dân đều mang tên Lưu Danh T; Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) tay nắm xe mô tô bằng cao su màu đen, 01 (một) pha đèn trước xe mô tô bằng nhựa do không còn giá trị sử dụng.

- Bị cáo Lưu Danh T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận bào chữa gì, nhất trí với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được

thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan, bản kết luận pháp y về tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 06 giờ ngày 29/9/2017, Lưu Danh T (không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 90H7-8779 không chấp hành hiệu lệnh của biển báo P102 “Cấm đi ngược chiều” đã đi vào đường gom chân cầu LC thuộc tổ dân phố MN, phường LC, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đã đâm vào bà Lữ Thị T3 đang đi bộ sang đường phía trước cùng chiều, làm bà T3 tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1, khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Đánh giá về hình phạt:

Để quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và đại diện gia đình bị hại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo đến mức thấp nhất. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, mẹ đẻ bị cáo có thời gian tham gia thanh niên xung phong. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, sau khi xảy ra sự việc đã chủ động trình báo và hợp tác khai báo giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng điều tra xử lý vụ việc; bản thân bị cáo đã tự nguyện bồi

thường khắc phục hậu quả làm giảm bớt đau thương cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả do bị cáo gây nên. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 90H7-8779, 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy và 01 (một) chứng minh thư nhân dân đều mang tên Lưu Danh T là tài sản giấy tờ hợp pháp của Lưu Danh T cần trả lại cho T.

+ Đối với 01 (một) tay nắm xe mô tô bằng cao su màu đen có vết rách vỏ cao su, 01 (một) pha đèn trước xe mô tô bằng nhựa, pha đèn có phần kính bằng meka bị vỡ. Những tài sản này không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 45; Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Danh T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Lưu Danh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Danh T cho Ủy ban nhân dân phường LH, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng:

- Trả lại Lưu Danh T 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 90H7-8779, 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy và 01 (một) chứng minh thư nhân dân đều mang tên Lưu Danh T.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) tay nắm xe mô tô bằng cao su màu đen có vết rách vỏ cao su, 01 (một) pha đèn trước xe mô tô bằng nhựa, pha đèn có phần kính bằng meka bị vỡ.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lưu Danh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Nguyễn Thị Xuyên**